

Soạn bài Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh - Ngữ văn 7

Xem hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh trang 41 sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 tập 2.

I. Mục đích và phương pháp chứng minh

Câu 1. Hãy nêu ví dụ và cho biết: Trong đời sống, khi nào người ta cần chứng minh? Khi cần chứng minh cho ai đó tin rằng lời nói của em là thật, em phải làm như thế nào? Từ đó, em rút ra nhận xét: Thế nào là chứng minh?

Trả lời:

Trong đời sống, khi người ta cần dùng sự thật để chứng tỏ một vấn đề thật giả thì người ta cần chứng minh. Khi cần chứng minh cho ai đó tin rằng lời nói của em là thật, em phải dẫn sự việc ấy ra, dẫn người chứng kiến sự vật ấy, đưa ra được các dẫn chứng, các lí lẽ làm sáng tỏ vấn đề. Chẳng hạn nói: “bạn A giỏi nhất lớp” thì phải có những dẫn chứng: Các môn học tổng kết cuối năm đạt Loại giỏi, hơn các bạn khác; Đây là những con điểm thực chất chứ không phải quay cóp, gian lận; khả năng tiếp thu bài, làm bài tập được thầy cô thừa nhận...

Chứng minh là dùng sự thật (chứng cứ xác thực) để chứng tỏ một điều gì đó là đáng tin.

Câu 2. Trong văn bản nghị luận, khi người ta chỉ được sử dụng lời văn (không được dùng nhân chứng, vật chứng) thì làm thế nào để chứng tỏ một ý kiến nào đó là đúng sự thật và đáng tin cậy?

Trả lời:

Trong văn bản nghị luận, khi người ta chỉ được dùng lời văn (không được dùng nhân chứng, vật chứng) thì khi chứng tỏ một ý kiến nào đó đúng sự thật và đáng tin cậy ta phải dùng lí lẽ, dẫn chứng để chứng tỏ một nhận định, lập luận nào đó là đúng đắn là đáng tin cậy.

Câu 3. Đọc văn bản (trang 41 - SGK Ngữ văn 7 tập 2) và trả lời câu hỏi:

a) Luận điểm cơ bản của bài văn này là gì? Hãy tìm ra những câu mang luận điểm đó.

b) Để khuyên người ta "đừng sợ vấp ngã", bài văn đã lập luận như thế nào? Các sự thật được dẫn ra có đáng tin không? Qua đó, em hiểu phép lập luận chứng minh là gì?

Trả lời:

a) Luận điểm đã được nêu ở nhan đề bài đó là: đừng sợ vấp ngã.

Những câu mang luận điểm:

Soạn bài Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh - Ngữ văn 7

- Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ.

- Vậy xin bạn chớ lo thất bại.

b) Đề khuyên người ta “đừng vấp ngã” bài văn đã lập luận, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng hết sức xác thực theo trình tự lập luận:

* **Mở bài:**

+ Vừa giới thiệu hướng chứng minh.

+ Vừa giới thiệu khách quan các bằng chứng có thật đã được thừa nhận không thể chối cãi. Chẳng hạn “*Lần đầu tiên chơi bóng bàn, bạn có đánh trúng bóng không?*” là một sự thật: Dường như không đánh trúng!

* **Thân bài:**

- Nêu cụ thể năm bằng chứng.

+ Oan Đi-xnây nhiều lần phá sản và cuối cùng sáng tạo nên Đi-xnây-len.

+ Lu-i Pa-xtơ là học sinh trung bình, cụ thể là môn Hóa - cái môn sau này làm nên sự xuất sắc của ông - đứng hạng 15 trong 22 học sinh.

+ Lép Tôn-xtôi sau này vĩ đại nhưng đã từng ném thất bại vì bị đình chỉ học do thiếu năng lực và ý chí.

+ Hen-ri Pho đến lần thứ năm mới thành công.

+ Ca sĩ Ca-ru-xô bị thầy đánh giá “thiếu chất giọng” nhưng đã thành danh.

* **Kết bài:** Khuyên nhủ “chớ lo thất bại”.

- Các sự thật được dẫn ra đây rất đáng tin. Vì nó đã nói tới những thất bại những vấp ngã bước đầu của những con người nổi tiếng ai cũng biết.

- Phép lập luận chứng minh là dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần được chứng minh) là đáng tin cậy.

II. Luyện tập

Yêu cầu: Đọc văn bản (trang 43 - SGK Ngữ văn 7 tập 2) và trả lời câu hỏi:

a) Bài văn nêu lên luận điểm gì? Hãy tìm những câu mang luận điểm đó.

Soạn bài Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh - Ngữ văn 7

b) Để chứng minh luận điểm của mình, người viết đã nêu ra những luận cứ nào? Những luận cứ ấy có hiển nhiên, có sức thuyết phục không?

c) Cách lập luận chứng minh của bài này có gì khác so với bài *Đừng sợ vấp ngã*?

Trả lời:

a)

- Luận điểm nằm ở ngay nhan đề bài văn đó là: không sợ sai lầm.

- Những câu mang luận điểm ấy là:

(1) Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại [...] suốt đời không bao giờ tự lập được.

(2) Thất bại là mẹ thành công.

(3) Chẳng ai thích sai lầm cả.

(4) Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

(5) Những người sáng suốt dám làm, không sợ sai lầm, mới là người làm chủ số phận của mình.

(6) Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được đấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

b) Để chứng minh luận điểm của mình, người viết đã nêu những luận cứ:

(1) - Sợ sặc nước thì không biết bơi.

- Sợ nói sai không học được ngoại ngữ.

- Không chịu mất gì thì sẽ không được gì.

(2) - Khi tiến bước vào tương lai, bạn làm sao tránh sai.

- Sợ sai thì bạn chẳng dám làm

- Tiêu chuẩn đúng sai.

- Chớ sợ trắc trở mà ngừng tay.

Soạn bài Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh - Ngữ văn 7

(3) - Không cố ý phạm sai lầm.

- Có người phạm sai lầm thì chán nản.

- Có kẻ sai lại tiếp tục sai lầm thêm.

- Có người rút kinh nghiệm để tiến lên.

Tất cả những luận cứ trên cả lí lẽ và dẫn chứng đều rất hiển nhiên và đầy sức thuyết phục.

=> Cách lập luận ở hai bài này khi đưa luận cứ không nêu dẫn chứng cụ thể. Vì thế dễ cho người đọc tự thấy mình trong những dẫn chứng đó.